C.TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Số: 45 /CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nha Trang, ngày 18 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Năm 2025, Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung hoạt động sản xuất kinh doanh trong tình hình như sau:

1. Thuận lợi:

- Công ty luôn được sự quan tâm theo dõi chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, cùng với lực lượng quản lý vận hành nhiệt tình, có trách nhiệm và ngày càng được nâng cao kỹ năng tay nghề, đảm bảo cho việc vận hành ổn định nhà máy và xử lý nhanh chóng các tình huống, đáp ứng công tác sản xuất.
- Nợ vay giảm thấp nên giảm áp lực tài chính cho hoạt động của Công ty. Việc phối hợp tốt giữa Công ty, các đơn vị chuyên ngành điện và các cơ quan ban ngành địa phương tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho công tác sản xuất của Công ty.
- Sau nhiều năm tình hình thủy văn không tốt, năm 2025 có điều kiện thủy văn tương đối tốt nên sản xuất điện có thuận lợi hơn.

2. Khó khăn:

- Thiết bị vận hành đã qua thời gian dài, thế hệ cũ chưa được đầu tư nâng cấp phù hợp nên làm tăng chi phí bảo dưỡng, gây khó khăn trong sửa chữa, thay thế và dễ gây sự cố, ảnh hưởng ổn định vận hành sản xuất.
- Các qui định pháp luật liên quan các mặt hoạt động của công ty ngày càng chặt chẽ và khó khăn để thực hiện đầy đủ trong điều kiện của công ty.
- Thời tiết cực đoan cuối năm 2025 gây sự cố đáng kể cho công trình nhà máy và gián đoạn sản xuất của công ty.

Trong tình hình đó, tập thể CBCNV công ty đã cố gắng nỗ lực, hoàn thành các chỉ tiêu ĐHĐCĐ và HĐQT giao.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025:

TT	Diễn giải	Thực hiện	Kế hoạch năm	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng điện thương phẩm (triệu kwh)	129,64	110,00	117,85
2	Doanh thu (tỷ đồng)	202,20	188,95	107,01
a	*Doanh thu bán điện (tỷ đồng)*	*164,62*	*151,03*	109,00
b	*Doanh thu hoạt động tài chính (tỷ đồng)*	*37,57*	*37,92*	*99,08*
	- Lãi tiền gửi (tỷ đồng)	*3,55*	*3,90*	*91,03*

	- Lợi nhuận từ công ty con chuyển về (tỷ đồng)	*34,02*	*34,02*	*100,00*
c	*Doanh thu khác (tỷ đồng)*	-	-	-
3	Chi phí (tỷ đồng)	53,95	49,36	109,30
4	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	148,25	139,59	106,20
5	Thuế TNDN (tỷ đồng)	23,47	21,67	108,31
6	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	124,78	117,92	105,82
7	Trích lập quỹ (tỷ đồng)	6,24	5,90	105,76
8	Lợi nhuận sau trích lập quỹ	118,54	112,02	105,82

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CÔNG TÁC TRỌNG TÂM

1. Công tác sản xuất:

a. Tình hình sản xuất điện

- Cuối năm 2024 đầu năm 2025 khu vực Khánh Hòa thủy văn thời tiết không thuận lợi, ít mưa nên nguồn nước sản xuất điện thấp, sản lượng điện phát giảm. Cuối năm mưa lũ dồn dập, nguồn nước tốt nhưng sự cố sạt lở làm gián đoạn ngừng phát điện 14 ngày trong thời điểm có giá điện cao điểm.

- Để tận dụng tối đa hiệu quả nguồn nước, Công ty đã luôn đảm bảo hệ thống thiết bị nhà máy được vận hành ổn định, nhanh chóng khắc phục một số sự cố khách quan, phối hợp các bên liên quan lập biểu đồ điều phối vận hành hợp lý để tận dụng hiệu quả nguồn nước. Tập trung toàn lực và bằng mọi cách nhanh chóng khắc phục sự cố công trình và thiết bị nhà máy để chạy máy trở lại.

- Với các giải pháp trên, sản lượng điện sản xuất năm 2025 đạt 129,64 triệu kwh đạt 117,85% kế hoạch đề ra.

b. Công tác quản lý vận hành nhà máy điện:

- Với tình trạng thiết bị nhà máy đã vận hành lâu năm, thiết bị đa số hết vòng đời chưa được nâng cấp. Với đặc tính các máy phải vận hành ở chế độ dừng- chạy nhiều lần trong ngày nên dễ phát sinh sự cố khó đảm bảo duy trì hoạt động các tổ máy liên tục ổn định. Công ty thường xuyên theo dõi, đánh giá tình trạng trang thiết bị, dự báo khả năng sự cố thiết bị để chủ động công tác duy tu bảo dưỡng đảm bảo vận hành. Tranh thủ các thời điểm dừng máy theo kế hoạch cũng như các thời điểm phù hợp để thực hiện các công tác bảo dưỡng thiết bị.

- Việc ngày càng tự chủ thực hiện được một số công tác và xử lý nhanh chóng sự cố nên giảm thiểu thời gian dừng máy ngoài kế hoạch, đặc biệt là giờ cao điểm nên nâng cao giá bình quân. Ngoài ra thực hiện tốt công tác tự sửa chữa cũng giảm thiểu chi phí phải thuê ngoài.

- Đảm bảo dự phòng trang bị thiết bị chiến lược và vật tư chất lượng nên tăng thời gian vận hành, giảm thiểu thời gian sự cố dừng máy.

- Trong năm công ty đã hoàn thành các công tác: Cải tạo hệ thống két nước làm mát các tổ máy với chất lượng cao; Nâng cấp hệ thống máy chủ SCADA trung tâm nhà máy; Thí nghiệm kiểm định các hệ thống thiết bị nhà máy điện và ngăn xuất tuyến F2A.

c. Công tác quản lý công trình xây dựng, môi trường và PCLB:

- Công ty thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra giám sát để đảm bảo các công trình xây dựng nhà xưởng, đê đập, hầm dẫn nước, đường giao thông phục vụ trong công tác vận hành. Kịp thời thực hiện các công tác sửa chữa duy tu đảm bảo an toàn trong điều kiện các công trình đã qua thời gian dài vận hành và ảnh hưởng của điều kiện khí hậu thời tiết mưa lũ nên xuống cấp và phát sinh hư hỏng.

- Công tác quản lý đê đập hồ chứa, phòng chống thiên tai và bảo vệ môi trường luôn được công ty quan tâm và thực hiện nghiêm túc theo đúng qui định pháp luật.

2. Công tác tài chính kế toán:

Cơ cấu tài chính đến ngày 31/12/2025:

- Tài chính công ty mẹ:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Giá trị	Chỉ tiêu	Giá trị
Tài sản ngắn hạn	128,25	Nợ ngắn hạn	21,65
		Nợ dài hạn	-
Tài sản dài hạn	252,73	Vốn chủ sở hữu	359,33
Tổng tài sản	**380,98**	**Tổng nguồn vốn**	**380,98**

Cơ cấu tài chính công ty được duy trì với tổng nguồn vốn của Công ty đến 31/12/2025 là 380,98 tỷ đồng. Tài chính công ty luôn đảm bảo khả năng thanh khoản, tỷ số nợ/tổng tài sản chỉ còn ở mức 5,68 %, hệ số thanh toán ngắn hạn ở mức trên 6,03.

- Tài chính hợp nhất:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Giá trị	Chỉ tiêu	Giá trị
Tài sản ngắn hạn	235,43	Nợ ngắn hạn	37,66
		Nợ dài hạn	-
Tài sản dài hạn	468,08	Vốn chủ sở hữu	665,85
Tổng tài sản	**703,51**	**Tổng nguồn vốn**	**703,51**

Các chỉ số tài chính hợp nhất của công ty hiện tại đảm bảo an toàn.

- Thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025 và căn cứ thực tế dòng tiền, Công ty đã thực hiện chi tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt trong kỳ với tỷ lệ là 35% (3.500đồng/cổ phần), tương ứng với số tiền là 112,00 tỷ đồng, đạt 100,0% kế hoạch cổ tức năm 2025 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

3. Các chỉ tiêu thực hiện tại Công ty cổ phần Thủy điện Trà Xom:

Một số chỉ tiêu thực hiện năm 2025 như sau:

- Sản lượng điện thương phẩm: 98,10 triệu kwh/KH 85,60 triệu đạt 114,60%
- Doanh thu: 125,60 tỷ đồng/KH 115,74 tỷ đạt 108,52%
- Chi phí: 65,15 tỷ đồng /KH 58,26 tỷ mức 111,83%
- Lợi nhuận trước thuế: 60,45 tỷ đồng/KH 56,90 tỷ đạt 106,24%
- Lợi nhuận sau thuế: 56,80 tỷ đồng /KH 54,05 tỷ đạt 105,09%

4. Các hoạt động khác:

- *Về an toàn lao động:* Công ty chú trọng công tác an toàn lao động, ngay từ đầu năm đã thực hiện các công tác huấn luyện sát hạch kỹ càng. Kiện toàn các qui trình qui định để thực hiện. Các trang bị bảo hộ lao động, dụng cụ sản xuất đảm bảo được cấp phát đầy đủ đến tổ nhóm sản xuất và cá nhân. Không xảy ra tình trạng mất an toàn lao động.

- *Công tác lao động tiền lương, thực hiện các chế độ chính sách và chăm lo đời sống người lao động công ty:* Thực hiện chi trả lương và các chế độ của người lao động đúng qui định. Công ty thường xuyên quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt nghỉ ca cho lực lượng vận hành, luôn đảm bảo chế độ đời sống, thu nhập cho lực lượng cán bộ nhân viên.

- *Công tác quản lý tài sản, cơ sở vật chất trang thiết bị:* Tài sản, vật chất trang thiết bị công ty được quản lí chặt chẽ, dự phòng vật tư trang thiết bị hợp lí đảm bảo nhu cầu vận hành. Thực hiện quyết toán vật tư thiết bị tồn kho hàng tháng, quí. Quản lí tốt công trình nhà xưởng, đất đai khu văn phòng công ty, nhà máy thủy điện và các khu vực giao thông, hồ chứa.

- Công ty luôn hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ ngân sách đối với Nhà nước, hoạt động có trách nhiệm với xã hội, đặc biệt là tại địa bàn khó khăn nơi Công ty hoạt động. Bằng nguồn quỹ phúc lợi, Công ty đã thực hiện tặng quà cho các gia đình chính sách, hộ nghèo, hỗ trợ các quỹ, tổ chức xã hội và tham gia các chương trình chính sách xã hội tại địa phương….

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2026:

1. Tình hình chung:

- Tình hình thủy văn năm 2026 khả năng ở mức trung bình năm. Dự báo El NINO sẽ quay lại cuối năm sẽ ảnh hưởng lớn đến kế hoạch sản xuất năm 2027. Công ty xây dựng mức kế hoạch sản lượng năm theo điện lượng thiết kế của nhà máy và bằng kế hoạch năm 2025.

- Năm 2026 sẽ chuẩn bị cơ sở cho việc kinh doanh điện theo các qui định mới mua bán điện, về giá điện và tham gia thị trường mua bán điện .

Chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 Công ty xây dựng như sau:

2. Kế hoạch SXKD năm 2026:

TT	Nội dung	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	Ghi chú
1	Sản lượng điện thương phẩm (triệu kwh)	129,64	110,00	

2	Doanh thu (tỷ đồng)	202,25	189,16	
a	*Doanh thu bán điện (tỷ đồng)*	*164,62*	*151,58*	
b	*Hoạt động tài chính (tỷ đồng)*	*37,57*	*37,58*	
	- Lãi tiền gửi (tỷ đồng)	*3,55*	*3,55*	
	- Lợi nhuận từ công ty con chuyển về (tỷ đồng)	*34,03*	*34,03*	
3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	148,25	139,58	
4	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	124,78	117,89	

3. Các công tác trọng tâm 2026:

- Thực hiện nghiêm túc các nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua, bám sát các nội dung chỉ đạo trong năm của HĐQT để hoàn thành tốt nhất kế hoạch SXKD công ty năm 2026.

- Xây dựng và thực hiện hiện kế hoạch bảo dưỡng sữa chữa nhà máy hợp lý nhằm khai thác hiệu quả nguồn nước sản xuất điện. Phối hợp các bên xây dựng biểu đồ thực hiện phát điện nâng cao giá bán điện.

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, theo dõi sát sao và kịp thời phát hiện để duy tu, bảo dưỡng nâng cấp thiết bị tránh các sự cố phát sinh trong vận hành. Chuẩn bị đầy đủ vật tư thiết bị dự phòng chiến lược nhanh chóng khắc phục sự cố vận hành.

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống các qui trình, qui định và phương án phục vụ công tác quản lý vận hành hồ đập, phòng chống thiên tai và thực hiện các công tác bảo đảm về an toàn, chất lượng công trình theo qui định pháp luật.

- Hoàn thành việc xin cấp phép sử dụng nước mặt hồ chứa Ea Krông Rou.

- Chuẩn bị nâng cấp hệ thống đo lường, đầu tư hệ thống thông tin thị trường điện chuẩn bị tiếp tục vận hành kinh doanh khi hết hạn hợp đồng theo biểu giá chi phí tránh được giữa năm 2027.

- Tìm kiếm khách hàng và lập Phương án bán điện theo DPPA nếu có..

4. Kế hoạch Tài chính năm 2026 *(Chi tiết theo bảng kèm theo)*

Trên đây là toàn bộ báo cáo về kết quả thực hiện công tác SXKD năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ thực hiện kế hoạch năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến xây dựng của Quý cổ đông.

Xin kính chúc quý vị sức khoẻ, hạnh phúc và thành công! Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

TỔNG GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.K.D: 4200519791 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG
TP. NHA TRANG - T. KHÁNH HÒA

Nguyễn Hoài Nam

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2026

STT	Nội dung	Kế hoạch 2026	Diễn giải
A	**SẢN LƯỢNG ĐIỆN (kWh)**	110.000.000,00	
B	**DOANH THU**	**189.159.860.250**	
1	Doanh thu SX điện	151.582.360.250	
2	Doanh thu hoạt động TC	37.577.500.000	
	- Lãi tiền gửi	*3.550.000.000*	
	- Lợi nhuận được chia từ đầu tư vào Cty con (Trà Xom)	*34.027.500.000*	*Theo NQ 01/2026/HĐQT của Cty CP Thủy điện Trà Xom ngày 22/01/2026*
3	Doanh thu khác		
C	**CHI PHÍ**	**49.584.831.302**	
I	**Chi phí hoạt động công ty**	**20.279.905.000**	
	1/ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP	***6.160.735.000***	*Theo QĐ 72CT/HĐQT ngày 20/01/2026*
	Tiền lương	3.624.906.000	
	BHXH, BHYT, KPCĐ	671.753.000	
	Tiền ăn ca	122.600.000	
	Tiền bồi dưỡng các ngày lễ trong năm	112.000.000	
	Phí kiểm toán BCTC,bảo hiểm xe ô tô, sửa chữa xe ôtô, in ấn, VPP, Điện nước, điên thoại…	**751.200.000**	
	- Điện	66.000.000	
	- Nước	7.200.000	
	- Điện thoại VP, fax,I nternet, ĐTDĐ	43.200.000	
	- Trang bị máy tính để bàn, máy in thay thế	39.000.000	
	- Văn phòng phẩm, chuyển phát tài liệu	42.000.000	
	- Phí kiểm toán	175.000.000	
	- Bảo hiểm xe ôtô	80.000.000	
	- Sửa chữa xe ôtô, thay lốp, bảo dưỡng thường xuyên	50.000.000	
	- Sửa chữa thiết bị văn phòng, mực máy in, máy photocopy, in ấn phẩm	34.000.000	
	- Bảo hộ LĐ và trang phục làm việc	70.000.000	
	- Thuê dọn vệ sinh tại VP cty, mua CCDC vệ sinh	60.000.000	
	- Khám sức khoẻ 2025	9.800.000	
	- Bảo hiểm tai nạn cho CBCNV	21.000.000	
	Chi phí đào tạo, mua tài liệu nghiên cứu	24.000.000	
	- Chi phí thường xuyên khác: chuyển tiền, an ninh…	30.000.000	
	Xăng xe ôtô	214.776.000	
	Phí quản lý niêm yết 2025	213.500.000	
	Chi phí tiếp khách	300.000.000	
	Công tác phí	150.000.000	
	2/ CHI PHÍ SẢN XUẤT CHUNG - NHÀ MÁY	**14.119.170.000**	*Theo QĐ 72CT/HĐQT ngày 20/01/2026*
	2.1/Tiền lương	8.617.030.000	
	2.2/BHXH, BHYT, KPCĐ	1.422.468.000	
	2.3/Tiền ăn ca	315.400.000	
	2.4/Tiền bồi dưỡng các ngày lễ trong năm	288.000.000	
	2.5/CP điện, điện thoại, bảo hiểm tài sản NM, khác..	**1.361.900.000**	
	- Điện	150.000.000	

STT	Nội dung	Kế hoạch 2026	Diễn giải
	- Điện thoại VP, fax,I nternet, ĐTDĐ củaCBQL	68.800.000	
	- Cước đường truyền SCADA	100.800.000	
	- Chi phí phục vụ đo xa	23.000.000	
	- VPP, sửa chữa máy tính, mực máy in, máy photocopy	59.000.000	
	- Bảo hiểm xe ôtô	15.000.000	
	- B. hiểm cháy nổ bắt buộc và mở rộng các rủi ro phụ	155.000.000	
	- B. hiểm công trình kỹ thuật dân dụng đã Hthành	191.000.000	
	- Xăng xe ôtô	119.100.000	
	- Sửa chữa xe ôtô, thay lốp, bảo dưỡng thường xuyên	25.000.000	
	- Bảo hộ LĐ và trang phục làm việc	180.000.000	
	- Khám sức khoẻ 2025	25.200.000	
	- Bảo hiểm tai nạn cho CBCNV	54.000.000	
	- Chi phí phục vụ y tế tại Nhà máy	6.000.000	
	- Kiểm soát mối, kiểm định kỹ thuật máy móc, phân tích mẫu môi trường	100.000.000	
	- Xử lý chất thải độc hại - Thí nghiệm mẫu dầu MBA, BHLĐ	40.000.000	
	- Chi phí kiểm đinh công tơ đo đếm mua bán điện	40.000.000	
	- Chi phí kiểm định thiết bị an toàn nghiêm ngặt	10.000.000	
	2.6/Chi phí phục vụ vận hành 2025	**2.114.372.000**	
	- Chi phí vật liệu phuc vụ SX điện	124.404.000	
	- Chi phí vật liệu phuc vụ sửa chữa thường xuyên	897.348.000	
	- Nhiên liệu, vật liệu cho xe máy, ca nô phục vụ vân hành	57.110.000	
	- Chi phí vật tư phục vụ vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường	144.510.000	
	- Chi phí thuê Cty CP ĐLKH vân hành đường dây 35KV và NXT 35kV	720.000.000	
	- Chi phí an ninh quốc phòng, PCCC	50.000.000	
	- Chi phí phòng chống lụt bão	50.000.000	
	- Chi phí biên soạn, chỉnh sửa quy trình & học tập	37.500.000	
	- Chi phí khác phục vụ VH	33.500.000	
II	**CHI PHÍ DÀI HẠN PHÂN BỔ**	**1.006.000.000**	
	1. Phân bổ công cụ dụng cụ SX	***150.000.000***	
	2. Chi phí SCL	***856.000.000***	
	- Sửa chữa đường giao thông	300.000.000	
	- Thí nghiệm định kỳ	256.000.000	
	Thay thế két nước làm mát	300.000.000	
III	**C.PHÍ KHẤU HAO TSCĐ & CÁC CP KHÁC THEO KẾT QUẢ SXKD**	**28.298.926.302**	
1	Chi phí khấu hao TSCĐ	7.800.000.000	
2	Chi phí HĐQT, BKS,cổ đông 2025 *(Bao gồm : CP thù lao, họp HĐQT,CĐ)*	2.900.000.000	
4	Thuế tài nguyên	12.122.360.250	
5	Phí bảo vệ môi trường rừng 2026	3.960.000.000	
6	Tiền cấp quyền khai thác nước dùng cho SX thủy điện	1.333.699.000	
7	*Quỹ phòng chống thiên tai 2026*	100.000.000	

STT	Nội dung	Kế hoạch 2026	Diễn giải
9	Thuê đất khu nhà máy	82.867.052	
IV	**Chi phí khác**		
D	**LÃI GỘP TRƯỚC THUẾ (C=A-B)**	**139.575.028.948**	
E	**Thuế TNDN (D = C x 20%)**	21.689.505.790	
F	**LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN(E= C-D)**	**117.885.523.158**	
G	**TRÍCH LẬP CÁC QUỸ**	***5.894.276.200***	
	Trích lập 05% quỹ phúc lợi (F.3 = E x 5%)	5.894.276.200	
H	**Lợi nhuận sau thuế TNDN và trích lập các quỹ (G= E-F)**	**111.991.246.958**	
I	**Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ (%) (H = G/320 tỷ)**	35,00	

Nha Trang, ngày 18 tháng 03 năm 2026

Lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng giám đốc
	Lê Quang Đạo	Nguyễn Hoài Nam